

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **507/2022/LĐ - PT**

Ngày: 24-8-2022

V/v “Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Kim Thúy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Ông Nguyễn Ngọc Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4192/2022/QĐ - PT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 9 Đường 11, khu dân cư Khang Điền, phường Ph, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Phan Văn Q sinh năm 1968.

Địa chỉ: 417/4/1 Tân Sơn, Phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền ngày 29/10/2020)

Bị đơn: Tổng Công ty Cấp nước S – TNHH MTV.

Trụ sở: Số 1 Công trường Quốc tế, phường V, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Bà Hoàng Thị Hồng H – sinh năm 1979

Và Ông Võ Thanh N – sinh năm 1995.

(Là người đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền ngày 23/4/2021).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Thanh H có ông Nguyễn Văn Quang là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Lê Thanh H làm việc tại Tổng Công ty Cấp nước S TNHH MTV (gọi tắt là Công ty Cấp nước S) từ ngày 01/01/2007. Sau đó, đến ngày 23/02/2016 thì Công ty Cấp nước S và ông H ký hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS, loại hợp đồng không xác định thời hạn, mức lương 7.920.000 đồng/tháng, vị trí công việc nhân viên quản lý đào tạo.

Ngày 24/10/2019, Công ty Cấp nước S ra Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS (gọi tắt là Quyết định 189) với nội dung sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông H từ ngày 01/12/2019 với lý do cho ông H nghỉ việc là do hết tuổi lao động.

Tại thời điểm Công ty Cấp nước S cho ông H nghỉ việc thì ông H đã đủ tuổi nghỉ hưu 60 tuổi nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm để hưởng chế độ hưu trí.

Theo Quyết định số 189 mà Công ty Cấp nước S chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H là trái luật vì đến thời điểm tháng 11/2019, ông H chỉ có thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 15 năm 8 tháng nên Công ty Cấp nước S đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông H theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật lao động 2012 quy định là không đúng. Do Công ty Cấp nước S đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên Công ty Cấp nước S phải nhận ông H vào làm việc theo hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS ngày 23/02/2016 mà giữa hai bên ký kết.

Về thời hạn báo trước Quyết định số 189 thì Công ty Cấp nước S đã thông báo đúng thời hạn quy định nên không có ý kiến gì về thời hạn báo trước đối với Quyết định này.

Trước đây ông H có làm việc tại các cơ quan khác, các tài liệu, chứng cứ tòa thu thập từ Cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai và Bảo hiểm Xã hội

Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp về thời gian ông H tham gia đóng BHXH các cơ quan sau: Tại Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là 11 năm 02 tháng và ông H đã hưởng trợ cấp 01 lần thì ông không có ý kiến, việc ông H hưởng trợ cấp 01 lần đó là quyền của ông H; Tham gia đóng BHXH từ tháng 4/1997 đến tháng 6/2000 và từ tháng 10/2000 đến tháng 12/2000 tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp – Nagecco thì ông không có ý kiến.

Ông H đã xin hưởng trợ cấp một lần tiền bảo hiểm xã hội và đơn vị bảo hiểm đã thanh toán cho ông H. Vì vậy, đây là quyền lợi của người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội tại các đơn vị mà ông H đã làm việc trước đây. Đề nghị Tòa án không xem xét cộng dồn vào thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo thông tin của cơ quan Bảo hiểm Xã hội Thành phố đã tính thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội của ông H là 15 năm 8 tháng thì ông H chưa đủ điều kiện thời gian tham gia Bảo hiểm Xã hội theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội.

Về lương, theo Hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS ngày 23/02/2016 thì mức lương của ông H là 7.920.000 đồng.

Theo bảng sao kê tài khoản của ông H, số tài khoản 0371000496418 mở tại Ngân hàng Vietcombank thì ông H nhận lương mỗi tháng 2 kỳ vào ngày 15,14 và ngày 30 hàng tháng. Trung bình tầm 9.900.000 đồng và một khoản khác nhận bằng tiền mặt ký bằng lương khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Đối với tài liệu, chứng cứ do Công ty Cấp nước S nộp bằng lương kỳ 1 tháng 6/2019 cho đến tháng kỳ 2 tháng 12/2019 của ông H và có chữ ký của ông H xác nhận thì ý kiến của ông như sau: Bảng lương từ kỳ 1 tháng 6/2019 cho đến kỳ 2 tháng 12/2019 so với tài khoản của ông H nhận lương thông qua Ngân hàng nộp thì ông không có ý kiến.

Về mức lương 19.888.000 đồng/tháng mà ông H yêu cầu Công ty Cấp nước S phải thanh toán cho ông H là mức lương chưa trừ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã nộp thì ông không có tài liệu, chứng cứ nào khác để nộp cho tòa chứng minh về mức lương của ông H 19.888.000 đồng/tháng. Theo bảng kê excel là tài liệu, chứng cứ ông in ra nộp cho Tòa án, tài liệu mail ông H gửi trực tiếp cho ông, nên không có cá nhân và đơn vị nào xác nhận.

Do Công ty Cấp nước S đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật cho ông H nghỉ việc, mà khi ông H nghỉ việc thì thời gian tham gia bảo hiểm xã hội chưa đủ theo quy định pháp luật nên Công ty Cấp nước S phải nhận ông H vào làm việc và phải bồi thường cho ông H như sau:

- Trả lương cho những ngày không được làm việc theo mức lương là 19.888.000 đồng tính từ ngày 01/12/2019 tạm tính đến ngày 18/02/2022 tạm tính là 26 tháng với số tiền 517.088.000 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương là 39.776.000 đồng (19.888.000 đồng x 2 tháng).

- Yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Lê Thanh H với mức lương 7.920.000 đồng tính từ ngày 01/12/2021 tạm tính đến ngày 18/02/2022, tạm tính là 26 tháng với mức 20,5% số tiền là 42.213.600 đồng.

Tổng số tiền 599.077.600 đồng Công ty Cấp nước S trả cho ông H một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Cấp nước S phải nhận ông H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS ngày 23/02/2016 đã giao kết và phải trả lương trong những ngày không được làm việc như sau:

+ Do không cung cấp tài liệu, chứng cứ về mức lương của ông H số tiền là 19.888.000 đồng/tháng nên yêu cầu mức lương số tiền là 9.444.000 đồng/tháng.

+ Công ty Cấp nước S cho ông H nghỉ việc từ ngày 01/12/2019, nên phải trả lương cho ông H tính từ ngày 01/12/2019 cho đến ngày 21/4/2022 là 27 tháng 15 ngày x 9.444.000 đồng/tháng số tiền là 274.454.000 đồng, cộng 02 tháng lương số tiền là 19.888.000 đồng, trả tiền BHXH, BHYT với mức lương 7.920.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/12/2019 cho đến ngày 21/4/2022 là 27 tháng 15 ngày làm tròn tháng là 28 tháng với mức đóng 20,5% số tiền là 45.460.800 đồng. Tổng cộng Công ty Cấp nước S phải trả cho ông H số tiền 339.802.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ do Công ty Cấp nước S ban hành Quyết định số 189 ngày 24/10/2019 trái luật, cho ông H nghỉ việc khi ông H đủ 60 tuổi nhưng không đủ thời gian tham gia bảo hiểm xã hội 20 năm. Nguyên đơn xác định Công ty Cấp nước S thông báo cho ông H nghỉ việc không vi phạm thời hạn báo trước; Không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản lương, khoản bồi thường khác trước ngày 01/12/2019 khi ông H nghỉ việc; Không có ý kiến về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của ông H tại các đơn vị khác ngoài Công ty Cấp nước S. Đề nghị Tòa án không cộng dồn thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của ông H tại các đơn vị khác và việc ông H đã nhận bảo hiểm xã hội một lần thì không xem xét thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Tổng Công ty Cấp nước S TNHH MTV có bà Hoàng Thị Hồng H và Ông Võ Thanh N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cấp nước S xác nhận ông Lê Thanh H có thời gian công tác tại Công ty Cấp nước S là 13 năm 05 tháng, từ 03/7/2006 đến 30/11/2019. Ông H bắt đầu làm việc tại Công ty Cấp nước S từ ngày 03/7/2006 theo hợp đồng lao động số 2006163 làm việc tại Ban quản lý dự án nước sông Đồng Nai, chuyển

đến làm việc tại Ban Quản lý dự án cấp nước từ 01/11/2006 do sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty. Từ ngày 01/01/2007 ông H ký hợp đồng không xác định thời hạn theo hợp đồng số 2007010. Ngày 23/02/2016, ông H ký lại hợp đồng lao động, loại hợp đồng không xác định thời hạn số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS, làm việc tại Ban Quản lý dự án cấp nước. Ngày 18/10/2017, ký phụ lục hợp đồng lao động thay đổi chức danh công việc – nhân viên quản lý đào tạo tại Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ cấp nước – thuộc Công ty Cấp nước S theo đơn xin của ông H và chấp thuận của Công ty Cấp nước S. Theo quy định của Bộ luật Lao động về tuổi nghỉ hưu, ngày 04/10/2018, Công ty Cấp nước S lập danh sách cán bộ công nhân viên nghỉ hưu trong năm 2019 tại Thông báo số 3721/TB-TCT-TCNS trong đó có ông H. Ngày 21/10/2019, Công ty Cấp nước S mời ông H lên làm việc nội dung về chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H kể từ ngày 01/12/2019, các chế độ, chính sách phúc lợi mà ông H sẽ được hưởng nếu chấm dứt hợp đồng lao động.

Ông H đã cung cấp bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu để Công ty Cấp nước S làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định. Phòng Tổ chức – Nhân sự hướng dẫn ông H thực hiện việc tiếp tục đóng bảo hiểm tự nguyện để được nhận lương hưu hàng tháng theo quy định.

Ngày 24/10/2019, Công ty Cấp nước S ban hành Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H kể từ ngày 01/12/2019. Về thời hạn báo trước thì Công ty Cấp nước S bảo đảm đúng thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty Cấp nước S không đồng ý với lý do:

+ Công ty Cấp nước S cho ông H nghỉ việc theo Quyết định số 189 thì ông H đã đủ 60 tuổi và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị Công ty Cấp nước S 13 năm 5 tháng và tại các đơn vị khác gộp vào thì ông H đã đóng được 15 năm 8 tháng. Tại tài liệu tòa thu thập từ các đơn vị công tác của ông H thì ông H có thời gian làm việc có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị Công ty Xây dựng cấp nước Đồng Nai là 11 năm 02 tháng và đã hưởng trợ cấp 01 lần theo Quyết định ngày 06/01/1997 của Bảo hiểm tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, ông H có tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 4/1997 đến tháng 6/2000 và tháng 10/2000 đến tháng 12/2000 tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp – Nagecco. Do đó, việc ông H tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ các đơn vị trước đây cộng gộp lại với thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty Cấp nước là hơn 20 năm, nên Công ty Cấp nước S ban hành Quyết định số 189 không trái pháp luật và không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông H. Nên, Công ty Cấp nước S không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Trong trường hợp Tòa án xác định Quyết định số 189 của Công ty Cấp nước S là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông H, thì Công ty Cấp nước S cũng không đồng ý nhận ông H vào làm việc.

Về lương thì theo hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS ngày 23/02/2016 thì Công ty Cấp nước S trả lương cho ông H với mức lương là 7.920.000 đồng theo bảng sao kê tài khoản của ông H tại số tài khoản 0371000496418 tại Ngân hàng Vietcombank.

Việc ông H nhận lương số tiền 19.888.000 đồng là không có, hàng tháng Công ty Cấp nước S trả lương cho ông H theo bảng lương theo các kỳ hàng tháng thể hiện nội dung chuyển khoản vào tài khoản của ông H mở tại Ngân hàng. Vì vậy ông H cho rằng hàng tháng Công ty Cấp nước S trả lương 19.888.000 đồng là không đúng.

Đối với tài liệu, chứng cứ là bảng excel liệt kê kỳ lương từ năm 2006 cho đến năm 2018 do đại diện nguyên đơn nộp thì đây là bảng kê tự đánh máy không được Công ty Cấp nước S hay cá nhân có thẩm quyền nào xác nhận về việc Công ty Cấp nước S trả lương và các phụ cấp khác cho ông H nên Công ty Cấp nước S không xem xét tài liệu này vì không có cơ sở.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn xác định không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì Công ty Cấp nước S ban hành Quyết định số 189 đúng pháp luật. Trong trường hợp Công ty Cấp nước S ban hành Quyết định số 189 không đúng thì không đồng ý nhận ông H trở lại làm việc.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 205, Điều 201, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 4 khoản 10 Điều 36, Điều 38, khoản 1 Điều 187 Bộ luật Lao động năm 2012.

Áp dụng khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Áp dụng Điều 28 của Điều lệ Bảo hiểm ban hành kèm theo Nghị định số 12/NĐ-CP ngày 26/01/1995 của Chính Phủ.

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H về việc Tổng Công ty Cấp nước S – TNHH MTV đơn phương chấm

dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Lê Thanh H theo Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS ngày 24/10/2019 nên phải nhận ông Lê Thanh H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS ngày 23/02/2016 đã giao kết và phải trả cho ông Lê Thanh H tổng cộng số tiền là 339.802.000 đồng bao gồm: Lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/12/2019 cho đến ngày 21/4/2022 là 27 tháng 15 ngày x 9.444.000 đồng/tháng số tiền là 274.454.000 đồng, cộng 02 tháng lương số tiền là 19.888.000 đồng, trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với mức lương 7.920.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/12/2019 cho đến ngày 21/4/2022 là 27 tháng 15 ngày làm tròn tháng là 28 tháng với mức đóng 20,5% số tiền là 45.460.800 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/5/2022, ông Phan Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh H nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phan Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại thời điểm Công ty Cấp nước S cho ông H nghỉ việc thì ông H đã đủ tuổi nghỉ hưu 60 tuổi nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm để hưởng chế độ hưu trí.

Việc ông H hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần tại Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai theo quyết định về việc hưởng trợ cấp một lần của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai ngày 06/01/1997 với tổng số thời gian đóng BHXH 11 năm 02 tháng, được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần do đó thời gian này không được phép cộng dồn vào thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 61 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Theo Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS ngày 24/10/2019 mà Công ty Cấp nước S chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H là trái luật vì đến thời điểm tháng 11/2019, thực tế ông H chỉ có thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 15 năm 8 tháng nên Công ty Cấp nước S đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông H theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật lao động 2012 quy định là không đúng.

Do Công ty Cấp nước S đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên Công ty Cấp nước S phải nhận ông H vào làm việc theo hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS ngày 23/02/2016 mà giữa hai bên ký kết và thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội những ngày không làm việc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn xác định mức lương yêu cầu thanh toán là 9.440.000 đồng và không có yêu cầu xem xét đối với trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS ngày 24/10/2019 của bị đơn.

Bà Hoàng Thị Hồng H và Ông Võ Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cùng thống nhất trình bày:

Thống nhất với mức lương trước khi ông H nghỉ việc là 9.440.000 đồng. Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét kháng cáo của ông Phan Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh H trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo về quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Tổng Công ty Cấp nước S – TNHH MTV tại bản án sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cấp nước S phải bồi thường các khoản:

- Thu nhập do không được làm việc thời gian 29 tháng từ tháng 12/2019 đến tháng 4/2022 trên mức lương 9.440.000 đồng/tháng: $29 \times 9.440.000 \text{ đồng} = 273.760.000 \text{ đồng}$;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương trong hợp đồng theo quy định: $9.440.000 \text{ đồng} \times 2 = 18.880.000 \text{ đồng}$;

- Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 20,5 % (trong đó tiền BHXH 17,5% căn cứ khoản 1 Điều 86 Luật BHXH 2014, Điều 44 Luật An toàn Vệ sinh

Lao động 2015, Điều 3 Nghị định số 44/2017/NĐ-CP, Tiền BHYT 3% căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Luật BHYT 2008, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP) tạm tính 29 tháng là: 9.440.000 đồng x 20,5% x 29 = 56.120.800 đồng.

Tổng cộng số tiền 348.760.800 đồng.

[2.1] Xét, về quan hệ lao động: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định ông H có thời gian làm việc tại Công ty Cấp nước S được là 13 năm 05 tháng từ ngày 03/7/2006 đến ngày 30/11/2019. Trong thời gian làm việc, ngày 23/2/2016 ông H và Công ty Cấp nước S có ký hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS, loại hợp đồng: Không xác định thời hạn; Từ ngày 01/01/2016; Mức lương theo hợp đồng 7.920.000 đồng/tháng; Lương thực lãnh là 9.440.000 đồng/tháng; Chức danh công việc: NV. Quản lý dự án. Căn cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Bộ luật Lao động 2012: “Quan hệ lao động là quan hệ xã hội phát sinh trong việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động và người sử dụng lao động” có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ lao động nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Xét, Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS ngày 24/10/2019 của Tổng Công ty Cấp nước S – TNHH MTV về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Thanh H từ ngày 01/12/2019 với lý do hết tuổi lao động.

Về thẩm quyền ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động: Xét, hợp đồng lao động do ông Hồ Văn Lâm là Tổng giám đốc – đại diện Tổng Công ty Cấp nước S – TNHH MTV ký kết với ông Lê Thanh H. Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động do ông Nguyễn Văn Dụ là phó Tổng Giám đốc ký. Căn cứ Điều lệ Công ty Cấp nước S, Giấy ủy quyền số 342/UQ-TCT-HĐTV ngày 20/02/2019 thì quyết định ban hành đúng thẩm quyền.

Về nội dung quyết định, căn cứ vào giấy chứng minh nhân dân của ông H sinh ngày 02/11/1959, như vậy đối chiếu với nội dung phần quyết định trên có cơ sở xác định Công ty Cấp nước S chấm dứt hợp đồng lao động với ông H từ ngày 01/12/2019 là ông H đủ 60 tuổi. Tại khoản 1 Điều 187 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định tuổi nghỉ hưu như sau: “*Người lao động bảo đảm điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu khi nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi.*”; Tại khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định như sau: “*1. Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, g, h và i khoản 1 Điều 2 của Luật này, trừ*

trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên thì được hưởng lương hưu nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi;”.

Kết quả trả lời của cơ quan Bảo hiểm xã hội cho biết quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông H như sau:

Công văn số 3050/BHXXH-QLT ngày 30/11/2020 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh: “ *Từ tháng 2/2000 đến tháng 11/2019 thời gian đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất đến tháng 11/2019 là 15 năm 8 tháng*”;

Công văn số 3224/BHXXH-QLT ngày 17/12/2020 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh: “ *Căn cứ dữ liệu cơ quan Bảo hiểm xã hội đang quản lý thì ông H đã được Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp – Nagecco có đăng ký đóng BHXH từ tháng 4/1997 đến tháng 6/2000 và từ tháng 10/2000 đến tháng 12/2000 với mức lương 2.02 trên sổ BHXH 0296210168, chưa giải quyết hưởng chế độ BHXH một lần*”;

Công văn số 347/BHXXH- QLT ngày 05/4/2021 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai: “ *Ông H có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai từ tháng 01/1994 đến tháng 1/1996.*”;

Công văn số 707/BHXXH-CĐBHXXH ngày 04/6/2021 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai: “*Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai đã giải quyết và chi trả bảo hiểm xã hội một lần cho ông H tại Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai cùng với tài liệu kèm theo gồm: Bản khai quá trình tham gia bảo hiểm xã hội do Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai lập, ông H ký tên ý kiến của người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội với quá trình làm việc có đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/1984 đến tháng 2/1996 cộng là 11 năm 02 tháng và Quyết định về việc hưởng trợ cấp một lần của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai ngày 06/01/1997 đối với ông H làm việc tại Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai với tổng số thời gian đóng bảo hiểm xã hội 11 năm 02 tháng được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần bằng số tiền 3.072.960 đồng và ông H đã nhận số tiền 3.072.960 đồng theo phiếu chi ngày 15/01/1997*”.

Đại diện nguyên đơn ông Quang cũng thừa nhận ông H có tham gia bảo hiểm xã hội tại các đơn vị đã làm việc trước đây và đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần tại Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai theo quyết định về việc hưởng trợ cấp một lần của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai ngày 06/01/1997 với tổng số thời gian đóng bảo hiểm xã hội 11 năm 02 tháng, được hưởng chế độ trợ

cấp 01 lần bằng số tiền 3.072.960 đồng và ông H đã nhận số tiền 3.072.960 đồng theo phiếu chi ngày 15/01/1997.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: “ 5. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội là thời gian được tính từ khi người lao động bắt đầu đóng bảo hiểm xã hội cho đến khi dừng đóng. Trường hợp người lao động đóng bảo hiểm xã hội không liên tục thì thời gian đóng bảo hiểm xã hội là tổng thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội” và tại khoản 3 Điều 5 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: “ 3. Người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội đã được tính hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì không tính vào thời gian làm cơ sở tính hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.” Như vậy theo quy định thì thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông H được tính từ khi ông H bắt đầu tham gia đóng bảo hiểm xã hội tức là từ tháng 4 năm 1997 cho đến khi dừng đóng bảo hiểm xã hội là ngày 30 tháng 11 năm 2019. Tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 30 năm 04 tháng. Đại diện nguyên đơn yêu cầu không cộng thời gian ông H tham gia bảo hiểm xã hội mà ông đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần tại Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là không có căn cứ. Tại khoản 4, khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012: “ 4. Người lao động đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội và tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 187 của Bộ luật này.... 10. Người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật này...”; cấp sơ thẩm nhận định Công ty Cấp nước S ban hành Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS ngày 24/10/2019 chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Thanh H từ ngày 01/12/2019 là đúng pháp luật.

Ghi nhận nguyên đơn xác định không có yêu cầu tranh chấp đối với trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS ngày 24/10/2019, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí lao động:

[3.1] Án phí lao động sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm.

- Bị đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

[3.2] Án phí lao động phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 4 khoản 10 Điều 36, Điều 38, khoản 1 Điều 187 Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật Thi hành án Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H về việc Tổng Công ty Cấp nước S – TNHH MTV đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Lê Thanh H theo Quyết định số 189/QĐ-TCT-TCNS ngày 24/10/2019 nên phải nhận ông Lê Thanh H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động số 323/HĐLĐ-TCT-TCNS ngày 23/02/2016 đã giao kết và phải trả cho ông Lê Thanh H tổng cộng số tiền là 348.760.800 đồng bao gồm: Lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/12/2019 cho đến ngày 21/4/2022 là 29 tháng x 9.440.000 đồng/tháng số tiền là 273.760.000 đồng; Cộng 02 tháng lương số tiền là 18.880.000 đồng; Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với mức lương 7.920.000 đồng tháng, tính từ ngày 01/12/2019 cho đến ngày 21/4/2022 là 27 tháng 15 ngày làm tròn tháng là 28 tháng với mức đóng 20,5% số tiền là 45.460.800 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Kim Thúy